

<p>- YC nhóm khác thử tên dung dịch và nhận xét .</p> <p>- Để tạo ra dd cần có những điều kiện nào?</p> <p>- Dung dịch là gì?</p> <p>- Hãy kể tên một số dd mà em biết?</p> <p>- Muốn tạo ra độ mặn hoặc độ ngọt khác nhau của DD ta làm thế nào?</p> <p>* Kết luận: Muốn tạo ra một dung dịch ít nhất phải có hai chất trở lên, trong đó phải có một chất ở thể lỏng và chất kia phải hòa tan được vào trong chất lỏng đó. Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn bị hòa tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hòa tan vào nhau được gọi là dung dịch.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>- YCHS đọc SGK như hướng dẫn thực hành SGK/ 77, YCHS thảo luận nhóm 4, làm thí nghiệm :Úp đĩa lên cốc nước muối nóng khoảng một phút rồi nhấc đĩa ra.</p> <p>- Theo bạn, những giọt nước đọng trên đĩa có mặn như nước muối trong cốc không ? Tại sao ?</p> <p>-YCHS nếm thử để kiểm tra.</p> <p>- Qua thí nghiệm trên, theo các em, ta có thể làm thế nào để tách các chất trong dung dịch ?</p>	<p>- KQ:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch</th> <th>Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Muối: Màu trắng, vị mặn</td> <td rowspan="3">- Nước đường, dd có vị ngọt. - Nước muối. dd có vị mặn.</td> </tr> <tr> <td>2. Đường: Màu trắng, vị ngọt</td> </tr> <tr> <td>3. Nước: Không màu, không vị, trong suốt</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Muốn tạo ra một dd, ít nhất phải có 2 chất trở lên, phải có một chất ở thể lỏng và chất kia phải hòa tan được vào trong chất lỏng đó.</p> <p>- Nêu mục Bạn cần biết trong SGK/76.</p> <p>- dd nước và xà phòng/dd giấm và đường/dd giấm và muối...</p> <p>-...ta cho nhiều chất hòa tan vào trong nước.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4. Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- Có vị mặn nhưng không mặn như nước muối trong cốc.</p>	Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch	Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch	1. Muối: Màu trắng, vị mặn	- Nước đường, dd có vị ngọt. - Nước muối. dd có vị mặn.	2. Đường: Màu trắng, vị ngọt	3. Nước: Không màu, không vị, trong suốt
Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch	Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch						
1. Muối: Màu trắng, vị mặn	- Nước đường, dd có vị ngọt. - Nước muối. dd có vị mặn.						
2. Đường: Màu trắng, vị ngọt							
3. Nước: Không màu, không vị, trong suốt							

<p>* Kết luận: Ta có thể tách dd bằng cách chưng cất. Trong thực tế, người ta sử dụng phương pháp chưng cất để tạo ra nước cất dùng cho ngành y tế và một số ngành khác cần nước thật tinh khiết</p> <ul style="list-style-type: none">- YCHS đọc Bạn cần biết / 77.- Tổ chức HS chơi trò chơi "Đố bạn" theo YC trong SGK / 77.	<ul style="list-style-type: none">- Nước trên đĩa không mặn như nước trong cốc.- Ta có thể tách dd bằng cách làm nước trong dd bay hơi hết ta sẽ thu được muối. <p>- 2HS đọc.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>.Để SX ra nước cất dùng trong y tế, người ta sử dụng phương pháp chưng cất.</p> <p>.Để SX ra muối từ nước biển, người ta dẫn nước vào các ô ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học .- Bài sau: Sự biến đổi hóa học.	

Tiết 19:

Đạo đức

EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết1)

I.MỤC TIÊU:

- Biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.
- Yêu mến tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.
- Biết được vì sao cần phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây dựng quê hương.
 - * **HTVLTTGDĐHCM:** GDHS lòng yêu quê hương, đất nước theo tấm gương Bác Hồ.
 - * **GDBVMT:** Tích cực tham gia các hoạt động BVMT thể hiện tình yêu quê hương.
 - * **KNS:** Tư duy phê phán quan điểm, hành vi, việc làm không phù hợp với quê hương.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
A.Kiểm tra: Không.	
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Ai sinh ra và lớn lên đều có quê hương của mình.Chúng ta cần phải yêu quê hương và thể hiện tình yêu đó bằng những hành vi việc làm phù hợp với khả năng của mình. Các em cùng tìm hiểu tình yêu quê hương đó qua bài học hôm nay.</p> <p>2.Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện Cây đa làng em.</p> <p>- YCHS đọc truyện cây đa làng em, quan sát tranh ở SGK/28 thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi trong SGK.</p> <p>+ Những người đi làm đồng về thường làm gì dưới gốc đa?</p> <p>+ Trên cành cây,chim chóc làm gì?</p> <p>+ Vì sao dân làng lại gắn bó với cây đa ?</p> <p>+ Những ngày ở quê,Hà thường rủ bạn làm gì ở gốc đa?</p> <p>+ Bạn Hà đã góp tiền để làm gì ?</p> <p>+ Vì sao Hà Làm như vậy ?</p> <p>* Kết luận:Qua câu chuyện trên cho ta thấy Hà đã biết làm những việc để thể hiện tình yêu quê hương của mình như là góp tiền để chữa cho cây đa khỏi bệnh.</p> <p>Hoạt động 2: Làm BT 1/29</p> <p>- YCHS làm việc nhóm 2.</p> <p>+ Theo em, những việc làm nào dưới đây thể hiện tình yêu quê hương ? Vì sao ?</p>	<p>- Nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ Ngồi nghỉ, xua tan mệt nhọc.</p> <p>+ Chim đậu, hót líu lo.</p> <p>+ Vì từ lúc họ sinh ra đã thấy “Ông đa”ở đó rồi.</p> <p>+ Ngồi trò chuyện, vui chơi.</p> <p>+ Bạn Hà đã góp tiền để chữa cho cây đa hết bệnh .</p> <p>+ Hà làm như vậy vì Hà yêu quê hương của mình .</p> <p>- Những việc làm thể hiện tình yêu quê hương : a,b,c,d,e.</p> <p>- HS giải thích lí do:Vì dù có đi đâu nhưng cũng không bao giờ quên quê hương của</p>

<p>+ YCHS giải thích. * Kết luận : Những việc cần làm thể hiện tình yêu quê hương là : a,b,c,d,e. Hoạt động 3: Liên hệ thực tế(BT 2) - YC 1HS đọc y/c của bài. - YCHS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau. Đại diện nhóm trình bày . + Quê bạn ở đâu ? + Bạn biết những gì về quê hương mình ? + Bạn đã làm được những việc gì để thể hiện tình yêu quê hương ? * Kết luận: Qua hoạt động trên, các em đã kể được những việc làm của mình thể hiện tình yêu quê hương. Tích cực tham gia các hoạt động BVMT theo tấm gương Bác Hồ.. - YCHS đọc phần Ghi nhớ (SGK).</p>	<p>mình</p> <p>- HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày KQ. + Quê em ở An Giang. + Quê hương em có núi, có đồi, có sông ... + Học giỏi để sau này trở thành một người có ích cho quê hương .</p> <p>- 2HS đọc.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Em yêu quê hương (tiết 2). - Chuẩn bị các bài hát, bài thơ... nói về tình yêu quê hương . - Thực hiện những nội dung được ghi ở phần thực hành (SGK/ 30).</p>	

Thứ năm, ngày 09 tháng 01 năm 2014

Tiết 94:

Toán

HÌNH TRÒN, ĐƯỜNG TRÒN

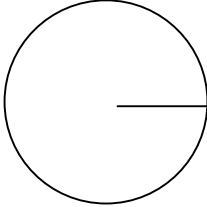
I.MỤC TIÊU:

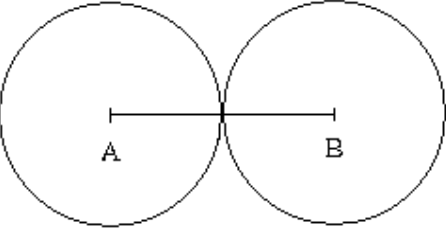
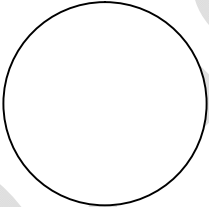
- Nhận biết được hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.
- Biết sử dụng com-pa để vẽ hình tròn (Bài 1,2).

II. CHUẨN BỊ: Thước kẻ, com-pa.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
A.Kiểm tra:	

<p>- YCHS tính diện tích của HTG, biết: a) $a = 10 \text{ cm}$; $h = 8 \text{ cm}$ b) $a = 22 \text{ cm}$; $h = 9,3 \text{ cm}$. - Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-2 HS tính a) $S = 10 \times 8 : 2 = 40 \text{ cm}^2$ b) $S = 22 \times 9,3 : 2 = 102,3 \text{ cm}^2$</p>
<p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài :Trong tiết học toán này các em sẽ dùng com-pa để vẽ hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính. 2.Nhận biết hình tròn,đường tròn. - GV đưa ra tấm bìa hình tròn, chỉ tay trên mặt tấm bìa và nói đây là hình tròn. - GV dùng com-pa vẽ một hình tròn lên bảng và nói:”Đầu chì của com-pa vạch ra một đường tròn.” - KT sự chuẩn bị của HS và YCHS vẽ hình tròn tâm O. 3.Giới thiệu đặc điểm bán kính,đường kính của hình tròn: - GV hướng dẫn: .Điểm đặt đầu nhọn com pa gọi là tâm O. .Lấy một điểm A trên đường tròn, nối tâm O với điểm A, đoạn thẳng OA là bán kính của hình tròn. .Đoạn thẳng MN nối 2 điểm M,N của đường tròn và đi qua tâm O là đường kính của hình tròn. - GV vừa vẽ ĐK vừa giới thiệu. 4.Thực hành: Bài 1: - YCHS đọc yc bài (TB-Y). - YCHS làm bài cá nhân. - YCHS nhận xét, bổ sung. Bài 2:</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe. - HS quan sát. - HS dùng com-pa vẽ trên giấy một hình tròn. - HS thực hiện theo và nhận xét”Tất cả các BK của hình tròn đều bằng nhau”. - HS thực hiện theo và nhận xét”Trong một hình tròn, ĐK dài gấp 2 lần BK”.  - HS đọc. - HS sử dụng com pa để vẽ hình tròn có</p>

<p>- YCHS đọc đề bài. - YCHS làm bài cá nhân, 1HS lên bảng vẽ.</p> <p>Bài 3:(K-G)</p> <p>- Gợi ý: .Hình vẽ có những hình nào? .HDHS đếm ô vuông để xác định tâm, BK của các hình tròn cần vẽ sau đó dùng com-pan để vẽ.</p>  <p>- Thế nào là đường tròn? - Các BK trong hình tròn như thế nào so với nhau? - So sánh độ dài của BK và ĐK của một hình tròn.</p>	<p>bán kính 3cm và đường kính 5 cm; 2HS lên bảng vẽ. - HS đọc. - Trước hết vẽ đoạn thẳng $AB = 4$ cm rồi vẽ hai hình tròn tâm A và tâm B đều có bán kính 2 cm</p>  <p>.Hình cần vẽ là một hình tròn và hai nửa hình tròn. .HS quan sát hình và vẽ theo mẫu. - Quay com-pan một vòng thì đường mà đầu chì của com-pan vạch được chính là đường tròn. - Các BK của hình tròn bằng nhau. - ĐK của một hình tròn có độ dài gấp đôi BK của hình tròn đó.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Bài sau :Chu vi hình tròn.</p>	

Tiết 38:

Luyện từ và câu
CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I.MỤC TIÊU:

- Nắm được cách nói các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nói các vế câu ghép không dùng từ nối (ND ghi nhớ).
- Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu BT2.

II.CHUẨN BỊ:Giấy phô tô phóng to bài tập 1.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A.Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thế nào là câu ghép?- Cho ví dụ về câu ghép.- Nhận xét, ghi điểm.	<ul style="list-style-type: none">- Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại ; mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác- Trời vừa sáng em đã thức dậy đi học.
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Tiết học trước đã giúp các em biết câu ghép là do nhiều vế câu ghép lại. Tiết học này giúp các em hiểu các vế câu ghép được nối với nhau bằng những cách nào?</p> <p>2.Tìm hiểu ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- YCHS đọc yc bài (TB-Y).- YCHS làm bài theo nhóm cặp . <p style="text-align: center;">Các vế câu</p> <p>a) Đoạn này có 2 câu ghép, mỗi câu gồm 2 vế.</p> <p>Câu 1:Súng kíp của ta mới bắn một phát / thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát.</p> <p>Câu 2:Quan ta lay súng thần công bốn lay rồi mới bắn, / trong khi ấy đại bác</p>	<ul style="list-style-type: none">-Nghe.- HS đọc.- YC các nhóm làm việc theo cặp, nối tiếp nhau trả lời . <p style="text-align: center;">Ranh giới giữa các vế câu</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ thì đánh dấu ranh giới giữa 2 vế câu.- Dấu phẩy đánh dấu ranh giới giữa 2 vế câu.

<p>của họ đã bắn được hai mươi viên.</p> <p>b) Câu này có hai vế : Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: / hôm nay tôi đi học .</p> <p>c) Câu này có ba vế : Kia những mái nhà đứng sau lũy tre; / đây là mái đình cong; / kia nữa là sân phơi.</p> <p>- Từ KQ phân tích trên, các em thấy các vế của câu ghép được nối với nhau theo mấy cách ?</p> <p>- YCHS đọc ghi nhớ (TB-K)</p> <p>2.Thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- YCHS đọc đoạn văn (TB-K).</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 4 , tìm câu nào là câu ghép và cho biết các vế câu được nối với nhau bằng cách nào .</p> <p>Các câu ghép và vế câu</p> <p>-Đoạn a có 2 câu ghép, gồm 4 vế câu. Từ xưa ...xâm lăng (2 TN) thì tinh thần ấy lại sôi nổi, / nó kết thành...to lớn, / nó lướt qua... khó khăn, / nó nhấn chìm.. lũ cướp nước .</p> <p>- Đoạn b có 1 câu ghép,gồm 3 vế câu Nó nghiêng răng ken két, / nó cưỡng lại anh , / nó không chịu khuất phục.</p> <p>- Đoạn c có 1 câu ghép, gồm 3 vế câu Chiếc lá thông tròn trành,/ chú nhái ...thăng bằng, rồi ...xuôi dòng .</p> <p>Bài 2:</p> <p>- YCHS đọc yc bài (TB-Y).</p> <p>- YCHS làm bài cá nhân.</p> <p>- YCHS suy nghĩ viết đoạn văn, hai bạn ngồi cạnh nhau đọc cho nhau nghe đoạn văn mình vừa viết, nối tiếp nhau đọc đoạn văn .</p>	<p>- Dấu hai chấm đánh dấu ranh giới giữa 2 vế câu.</p> <p>- Dấu chấm phẩy đánh dấu ranh giới giữa 3 vế câu.</p> <p>- Hai cách : dùng từ có tác dụng nối, dùng dấu câu để trực tiếp nối.</p> <p>- 2HS đọc.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Cách nối các vế câu</p> <p>- 4 vế câu nối với nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.(Từ thì nối trạng ngữ với các vế câu).</p> <p>- 3 vế câu nối trực tiếp với nhau, giữa các vế có dấu phẩy.</p> <p>- Vế 1 và 2 nối nhau trực tiếp, giữa 2 vế có dấu phẩy.Vế 2 nối với vế 3 bằng quan hệ từ rồi.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS viết bài cá nhân. Nối tiếp nhau đọc đoạn văn.</p> <p>VD:Trúc Phương là bạn thân thiết của em. Bạn tròn 11 tuổi.Bạn thật xinh xắn và dễ thương.Vóc người thanh mảnh,/ dáng đi nhanh nhẹn, / mái tóc cắt ngắn gọn gàng...</p> <p>.Câu 4 là câu ghép có 3 vế: các vế nối với</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Nhận xét bổ sung .	nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.
C.Củng cố-dẫn dò: - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: “Mở rộng vốn từ : công dân”.	

Tiết 37:

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI(dạng đoạn mở bài)

I.MỤC TIÊU:

- Nhận biết được 2 kiểu mở bài(trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả người BT1.

- Viết được đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 đề ở BT2.

II.CHUẨN BỊ:Bảng phụ viết kiến thức về hai kiểu mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp .

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A.Kiểm tra:</p> <p>- Có mấy dạng mở bài?</p> <p>- Mở bài trực tiếp là gì?gián tiếp là gì? .</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>- Có 2 dạng: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp.</p> <p>.MB trực tiếp: Giới thiệu trực tiếp người hay sự vật định tả .</p> <p>.MB gián tiếp: Nói một số việc khác, từ đó chuyển sang giới thiệu người định tả .</p>
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Tiết TLV hôm nay chúng ta luyện tập tả người (dạng đoạn mở bài) .</p> <p>2.Hướng dẫn học sinh luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- YCHS đọc yc bài (TB-Y).</p> <p>- YCHS thảo luận theo cặp, tìm cách mở bài ở hai đoạn này có gì khác.</p>	<p>- Nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm cặp, nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>+ Đoạn a: Mở bài theo kiểu trực tiếp: giới thiệu trực tiếp người định tả (người bà trong gia đình)</p> <p>+ Đoạn b:Mở bài theo kiểu gián tiếp: giới thiệu hồn cảnh, sau đó giới thiệu người</p>

<p>- GV: Chúng ta đã học hai kiểu mở bài trực tiếp và gián tiếp ở lớp bốn. Chúng ta đã nhớ lại hai kiểu mở bài này, bây giờ chúng ta vận dụng hai kiểu mở bài này để viết đoạn văn.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- YCHS đọc yc bài (TB-Y).</p> <p>- Gợi ý:</p> <p>.Người em định tả là ai? Tên là gì?</p> <p>.Em gặp gỡ, quen biết hoặc nhìn thấy người ấy trong dịp nào? Ở đâu?</p> <p>.Em kính trọng ngưỡng mộ người ấy như thế nào?</p> <p>- YCHS nêu đề đã chọn, viết bài.</p> <p>- YCHS nói tiếp nhau trình bày.</p> <p>- GV đọc một số đoạn mở bài, HS theo dõi phân biệt đâu là kiểu mở bài trực tiếp, đâu là kiểu mở bài gián tiếp.</p>	<p>định tả (bác nông dân đang cày ruộng)</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu đề mình chọn, viết đoạn văn.</p> <p>VD: “Bé bé bông bông, hai má hồng hồng “. Đó là tiếng nói ngọng nghịu của bé Phương Vy. Bé đang ở tuổi tập đi, tập nói. Phương Vy gọi em bằng chị..</p> <p>- HS xác định và nêu</p>
<p>C. Củng cố-dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập tả người ”</p>	

Tiết 38:

Khoa học
SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được 1 số VD về biến đổi hóa học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

* **KNS:** Kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- Hình vẽ trong SGK trang 78, 79, 80, 81

- Giá đỡ, ống TN, đèn cồn (hay thìa có cán dài) nến, đường, giấy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A. Kiểm tra:</p> <p>- Dung dịch là gì?</p>	<p>° Là hỗn hợp của chất lỏng với chất rắn bị</p>

<p>- Để tạo ra nước cất dùng trong y tế người ta sử dụng phương pháp nào?</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>hòa tan và phân bố đều.</p> <p>° Là hỗn hợp của chất lỏng với chất lỏng hòa tan vào nhau.</p> <p>° Lọc</p> <p>° Lắng.</p> <p>° Chưng cất.</p> <p>° Phơi nắng.</p>									
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Có những chất khi hòa tan hay trộn với chất khác thì có sự biến đổi để tạo thành một chất có tính chất hoàn toàn khác với tính chất ban đầu. Khoa học gọi hiện tượng đó là gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi này.</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Thí nghiệm</p> <p>- YCHS làm việc theo nhóm 4 như HD trong SGK.</p>	<p>- Nghe.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4. Từng nhóm thực hành làm thí nghiệm như SGK/78. Đại diện các nhóm trình bày.</p> <table border="1" data-bbox="792 1050 1404 1877"> <thead> <tr> <th>Thí nghiệm</th> <th>Mô tả hiện tượng</th> <th>Giải thích hiện tượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>* TN 1 Đốt 1 tờ giấy</td> <td>Tờ giấy bị cháy thành than</td> <td>Tờ giấy bị cháy thành than (Tờ giấy đã bị biến đổi thành một chất khác, không còn giữ được tính chất ban đầu).</td> </tr> <tr> <td>* TN 2 Chưng đường trên ngọn lửa</td> <td>Đường từ màu trắng chuyển sang vàng rồi nâu thẫm, có vị đắng nếu tiếp tục đun nữa, nó sẽ</td> <td>- Dưới tác dụng của nhiệt, đường đã không giữ được tính chất của nó nữa, nó đã biến đổi</td> </tr> </tbody> </table>	Thí nghiệm	Mô tả hiện tượng	Giải thích hiện tượng	* TN 1 Đốt 1 tờ giấy	Tờ giấy bị cháy thành than	Tờ giấy bị cháy thành than (Tờ giấy đã bị biến đổi thành một chất khác, không còn giữ được tính chất ban đầu).	* TN 2 Chưng đường trên ngọn lửa	Đường từ màu trắng chuyển sang vàng rồi nâu thẫm, có vị đắng nếu tiếp tục đun nữa, nó sẽ	- Dưới tác dụng của nhiệt, đường đã không giữ được tính chất của nó nữa, nó đã biến đổi
Thí nghiệm	Mô tả hiện tượng	Giải thích hiện tượng								
* TN 1 Đốt 1 tờ giấy	Tờ giấy bị cháy thành than	Tờ giấy bị cháy thành than (Tờ giấy đã bị biến đổi thành một chất khác, không còn giữ được tính chất ban đầu).								
* TN 2 Chưng đường trên ngọn lửa	Đường từ màu trắng chuyển sang vàng rồi nâu thẫm, có vị đắng nếu tiếp tục đun nữa, nó sẽ	- Dưới tác dụng của nhiệt, đường đã không giữ được tính chất của nó nữa, nó đã biến đổi								

<p>- Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác tương tự như hai TN trên gọi là gì?</p> <p>- Sự biến đổi hóa học là gì?</p> <p>* Kết luận: Hiện tượng chất này biến đổi thành chất khác như hai thí nghiệm kể trên gọi là sự biến đổi hóa học. Sự biến đổi hóa học là sự biến đổi từ chất này thành chất khác.</p> <p>Hoạt động 2: Phân biệt sự biến đổi hóa học và sự biến đổi lí học:</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 2 quan sát/79 sgk để trả lời các câu hỏi sau :</p> <p>+ Trường hợp nào có sự biến đổi hồ học ? Tại sao bạn kết luận như vậy ?</p> <p>+ Trường hợp nào là sự biến đổi lí học ? Tại sao kết luận như vậy ?</p> <p>* Kết luận: Sự biến đổi hóa học là sự biến đổi từ chất này thành chất khác. Không nên đến gần gần các hòa đang sôi vì nó tỏa nhiệt có thể gây bỏng mắt.</p> <p>- YCHS đọc Bạn cần biết.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;">cháy thành than. Trong quá trình chưng đường có khói khét bốc lên.</td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">thành chất khác).</td> </tr> </table> <p>- Là sự biến đổi hóa học.</p> <p>- Sự biến đổi hóa học là sự biến đổi từ chất này thành chất khác.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày KQ vào phiếu.</p> <p>- 2HS đọc.</p>	cháy thành than. Trong quá trình chưng đường có khói khét bốc lên.	thành chất khác).
cháy thành than. Trong quá trình chưng đường có khói khét bốc lên.	thành chất khác).		
<p>C. Củng cố-dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: Sự biến đổi hóa học (TT)</p>			

***KQ HĐ 2:**

Hình	Nội dung từng hình	Biến đổi	Giải thích
Hình 2	Cho vôi sống vào nước	Hòa học	Vì vôi sống khi thả vào nước đã không giữ lại được tính chất của nó nữa, nó đã bị

			biến đổi thành vôi tôi dẻo quánh, kèm theo sự toả nhiệt.
Hình 3	Xé giấy thành những mảnh vụn	Lí học	Giấy bị xé vụn nhưng vẫn giữ nguyên tính chất của nó, không bị biến đổi thành chất khác.
Hình 4	Xi măng trộn cát	Lí học	Tạo thành hỗn hợp xi măng, cát, tính chất của cát và tính chất của xi măng vẫn giữ nguyên không đổi..
Hình 5	Xi măng trộn cát và nước	Hóa học	Tạo thành một hợp chất mới được gọi là vữa xi măng. Tính chất của vữa xi măng hoàn toàn khác với tính chất của 3 chất tạo thành nó là cát, xi măng và nước.

Hình 6	Đỉnh mới để lâu ngày thành đỉnh rỉ	Hóa học	Dưới tác dụng của hơi nước trong không khí, chiếc đỉnh bị gỉ. Tính chất của đỉnh gỉ khác hẳn tính chất của đỉnh mới.
Hình 7	Thuỷ tinh ở thể lỏng sau khi được thổi thành các chai, lọ, để nguội trở thành thuỷ tinh ở thể rắn.	Lí học	Dù ở thể rắn hay thể lỏng, tính chất của thuỷ tinh vẫn không thay đổi.

Tiết 19:

Kĩ thuật
NUÔI DƯỠNG GÀ

I.MỤC TIÊU:

- Biết mục đích của việc nuôi dưỡng gà.
- Biết cách cho gà ăn, cho gà uống. Biết liên hệ thực tế để nêu cách cho gà ăn uống ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

II.CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh minh hoạ cho bài học theo nội dung SGK
- Phiếu học tập

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
----	----

<p>A.Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của thức ăn nuôi gà? - Kể tên các nhóm thức ăn nuôi gà ? - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp năng lượng duy trì hoạt động của gà như ăn, uống , đi lại, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết ... - Nhóm thức ăn cung cấp chất bột đường, nhóm thức ăn cung cấp chất đạm, nhóm thức ăn cung cấp chất khoáng, nhóm thức ăn cung cấp vi-ta-min và thức ăn tổng hợp.
<p>B.Bài mới :</p> <p>1.Giới thiệu bài Tiết học hôm nay chúng ta biết phân loại thức ăn nuôi gà .</p> <p>2.Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1:Mục đích, ý nghĩa của việc nuôi gà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi dưỡng gà là gì?(TB-K) - YCHS đọc thông tin SGK/62 và cho biết nuôi dưỡng gà gồm những công việc gì?(TB-K) - Nêu mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà?(TB-K) - Muốn gà đạt năng suất cao ta phải làm gì?(TB) <p>* Kết luận:Nuôi dưỡng gà gồm 2 công việc chủ yếu: cho gà ăn uống nhằm cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà. Nuôi dưỡng hợp lí sẽ giúp cho gà khoẻ mạnh, lớn nhanh, sinh sản tốt. Muốn nuôi gà đạt năng suất cao phải cho gà ăn uống đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh.</p> <p>Hoạt động 2:Nuôi dưỡng gà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS thảo luận nhóm 4 + Cho gà ăn: - Nêu cách cho gà ăn uống ở từng thời kì sinh trưởng? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Là công việc cho gà ăn, uống. - HS đọc; cho gà ăn, uống. - MĐ:Cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà. - Ý nghĩa:Gà được nuôi dưỡng hợp lí sẽ khoẻ mạnh, ít bị bệnh, lớn nhanh và sinh sản tốt. - Ăn, uống đủ chất, đủ lượng và vệ sinh. - HS thực hiện. - HS nêu như SGK.

<p>- Vì sao gà giò được ăn nhiều thức ăn chất bột đường và chất đạm?</p> <p>- Theo em cần cho gà đẻ ăn những thức ăn nào để cung cấp nhiều chất đạm, chất khoáng và vi-ta-min?</p> <p>* Kết luận: Chất bột đường, chất đạm có tác dụng chủ yếu trong việc cung cấp năng lượng hoạt động và tạo thịt mỡ. Gà giò lớn nhanh hoạt động nhiều nên cần nhiều năng lượng và chất đạm. Do vậy cần phải cho gà ăn nhiều thức ăn chất bột đường và chất đạm. Chất đạm chất khoáng là những chất chủ yếu tham gia tạo thành trứng gà. Vì vậy cần cho gà đẻ ăn các thức ăn chứa nhiều chất đạm như: giun, côn trùng, cua, ốc, vỏ sò, trứng, các loại rau xanh băm nhỏ.</p> <p>+ Cho gà uống:</p> <p>- Nêu vai trò của nước đối với đời sống động vật?</p> <p>- Tại sao phải thường xuyên cung cấp đủ nước sạch cho gà?</p> <p>- Nêu cách cho gà uống?</p> <p>- Quan sát H.2 và cho biết người ta cho gà ăn uống như thế nào?</p> <p>* Kết luận: Khi nuôi gà cần cho gà ăn, uống đủ lượng, đủ chất và hợp vệ sinh bằng cách cho gà ăn nhiều loại thức ăn phù hợp với nhu cầu về dinh dưỡng ở từng thời kì sinh trưởng của gà và thường xuyên cung cấp đủ nước cho gà uống. Thức ăn, nước uống phải sạch sẽ, không bị ôi thiu, mốc và được đựng trong máng sạch.</p>	<p>- Vì các chất bột đường và chất đạm tạo thịt và mỡ.</p> <p>- Côn trùng, cua, ốc, bột đỗ tương, vỏ sò vỏ hến, các loại rau xanh.</p> <p>- Hấp thu các chất dd, hòa tan và tạo các chất cần thiết cho sự sống. Ngoài ra nước giúp gà thải các chất độc hại ra ngoài.</p> <p>- Vì thức ăn của gà chủ yếu là khô nên phải thường xuyên cung cấp nước sạch cho gà.</p> <p>- Nước phải sạch đựng trong máng sạch. Máng uống phải gần máng ăn. Hằng ngày phải thay nước và cọ rửa máng.</p> <p>- Đổ thức ăn, thức uống vào máng sạch và có nhiều máng.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Hoạt động 3: Đánh giá kết quả thực hành</p> <p>Muốn cho gà khoẻ mạnh, mau lớn, đẻ nhiều trứng cần phải nuôi dưỡng gà như thế nào?</p> <p>°Cho gà ăn đủ lượng thức ăn theo tuổi gà.</p> <p>°Cho ăn ít một nhưng phải đủ chất dinh dưỡng.</p> <p>°Cho ăn đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng, hợp vệ sinh.</p> <p>°Cho gà uống phải là nước sạch và đựng trong máng sạch.</p>	
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Bài sau :Vệ sinh phòng bệnh cho gà.</p>	

Thứ sáu , ngày 10 tháng 01 năm 2014

Tiết 95:

Toán

CHU VI HÌNH TRÒN

I.MỤC TIÊU:Biết quy tắc tính chu vi hình tròn và vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn (Bài 1 a,b ; 2 c; 3).

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A.Kiểm tra:</p> <p>- Thế nào là đường tròn?</p> <p>- So sánh độ dài của BK và ĐK của một hình tròn.</p> <p>- Nhận xét chung.</p>	<p>- Quay com-pa một vòng thì đường mà đầu chì của com-pa vạch được chính là đường tròn.</p> <p>- ĐK của một hình tròn có độ dài gấp đôi BK của hình tròn đó.</p>
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm cách tính chu vi của hình tròn.</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe.</p>

2.Nhận biết chu vi của hình tròn:

- Em hãy cho biết thế nào là chu vi của một hình?(TB-K)
- Theo em chu vi của hình tròn là gì? Vì sao em nghĩ như vậy?(K-G)
- YCHS thực hành trên miếng bìa cứng như SGK/97.
- Gợi ý:Đặt sợi chỉ vòng một đường xung quanh hình tròn và đo độ dài của sợi chỉ.

* **Kết luận:**Độ dài của một đường tròn chính là chu vi của hình tròn đó.

3.Giới thiệu quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn:

- GV:Trong toán học, người ta có thể tính chu vi của hình tròn ĐK 4 cm bằng cách nhân ĐK với số 3,14.

Ta có: $4 \times 3,14 = 12,56$ cm

- GV:Ta có quy tắc:Muốn tính chu vi của hình tròn ta lấy ĐK nhân với 3,14 hoặc lấy hai lần BK với 3,14.

Ta có các công thức sau:

. $C = d \times 3,14$ (C là chu vi;d là ĐK).

. $C = r \times 2 \times 3,14$ (r là BK).

***VD:**

a)Tính chu vi hình tròn có đường kính 6 cm.

b)Tính chu vi hình tròn có bán kính 5 cm.

4.Thực hành:

Bài 1:

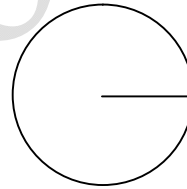
- YCHS đọc đề bài.
- YCHS tự làm bài.

Bài 2:

- YCHS đọc đề bài.
- YCHS tự làm bài.

- Chu vi của một hình chính là độ dài của đường bao quanh của hình đó.
- Chu vi của hình tròn là độ dài đường tròn.Vì bao quanh hình tròn chính là đường tròn.
- HS làm việc theo YC.-Đại diện trình bày.
- Lóp nhận xét, thống nhất.

- HS quan sát, chú ý lắng nghe.



- HS làm bảng con.

+ VD 1: $C = 6 \times 3,14 = 18,84$ cm.

+ VD 2: $C = 5 \times 2 \times 3,14 = 31,4$ cm.

- YCHS đọc đề bài.

-YCHS tự làm bài.

- **KQ** a) 1,884 cm ; b) 7,85 dm ; c) 2,512 m

- YCHS đọc đề bài.

- YCHS tự làm bài.

- **KQ:** a) 17,27 cm ; b) 40,82 dm ; c) 3,14 dm

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS đọc đề bài. - YCHS làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc. - HS làm bài. 1HS làm bảng phụ trình bày trước lớp. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chu vi của bánh xe đó: $0,75 \times 3,14 = 2,355$ (m). Đáp số: 2,355 m.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Bài sau :Luyện tập. 	

Tiết 38:

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Dựng đoạn kết bài)

I.MỤC TIÊU:

- Nhận biết được 2 kiểu kết bài(mở rộng và không mở rộng) qua 2 đoạn kết bài trong SGK (BT1).
- Viết được 2 đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2.
- HS (K-G) làm được BT3 (tự nghĩ đề bài viết đoạn kết bài).

II.CHUẨN BỊ:Chuẩn bị giấy khổ to viết về hai kiểu kết bài : mở rộng và không mở rộng.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A.Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS nhắc lại hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng ? <p>-Nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết bài không mở rộng : nêu nhận xét chung hoặc nói lên tình cảm của em với người được tả. - Kết bài mở rộng : từ hình ảnh, hoạt động của người được tả, suy rộng ra vấn đề khác.
<p>B.Bài mới;</p> <p>1.Giới thiệu bài: Tiết TLV hôm nay chúng ta luyện tập viết đoạn kết bài.Đây là kiến thức các em đã học ở lớp 4.</p> <p>2.Hướng dẫn học sinh luyện tập.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS đọc đề bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghe. - HS đọc.

<p>- Cách kết bài ở 2 đoạn có gì khác nhau? - GV chốt lại sự giống và khác nhau</p> <p>Bài 2: - YCHS đọc đề bài. - YCHS chọn 1 trong 4 đề để viết - Gợi ý:Viết 2 đoạn kết bài cho đề văn đã chọn: 1 kết bài mở rộng , 1 kết bài không mở rộng - YCHS nêu đề mình chọn. -YCHS viết đoạn văn. - GV đọc một số đoạn kết bài, YCHS lắng nghe để nhận biết hai đoạn kết bài.</p>	<p>+ Đoạn a: kết bài không mở rộng :tiếp nối lời tả về bà, nhấn mạnh tình cảm với người định tả. + Đoạn b: kết bài theo kiểu mở rộng : sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của những người nông dân đối với XH. - HS đọc.</p> <p>- 5-7 HS đọc đề mình chọn. - HS viết đoạn văn.HS trình bày KQ. VD:..Có Tâm, lớp lúc nào cũng vui vẻ, sôi nổi. Cả lớp, ai cũng mến và yêu bạn. Tôi và Tâm rất thân nhau.Bất cứ chuyện gì chúng tôi đều chia sẻ.Tôi mong sao ai cũng có một người tốt như tôi có Tâm.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: “Viết bài văn tả người”.</p>	

Sinh hoạt lớp
TỔNG KẾT TUẦN 19

Chủ điểm: Mừng Đảng, mừng xuân.

I. MỤC TIÊU :

- Rút kinh nghiệm công tác trong tuần. Triển khai kế hoạch công tác tuần tới.
- Biết phê bình và tự phê bình. Thấy được ưu điểm, khuyết điểm của bản thân và của lớp qua các hoạt động, từ đó tự rèn luyện và phấn đấu thêm .
- Hòa đồng trong sinh hoạt tập thể.

III. LÊN LỚP:

1. Khởi động : (Hát.)

- 2. Kiểm điểm công tác tuần :**
- GV kiểm tra sự chuẩn bị của các tổ trưởng.
 - Lớp trưởng điều động .

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

* **Các tổ trưởng báo cáo v/v theo dõi tình hình của tổ mình:** học tập, đạo đức, vệ sinh,... trong suốt tuần, báo cáo trước lớp kèm tuyên dương, nhắc nhở.

Nội dung	Tổ 2	Tổ 3	Tổ 4	Tổ 5	Tổ 6
	Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Điểm
1. Chuyên cần 2. Học tập 3. Đồng phục 4. Vệ sinh, về đường 5. Đạo đức, tác phong 6. Mua quà ngoài công 7. Múa sân trường 8. Ngậm ngừa sâu răng					
Tổng điểm					
Hạng					

* Lớp trưởng nhận định chung:	Tuyên dương, nhắc nhở
<ul style="list-style-type: none">- Rèn luyện trật tự kỷ luật:- Nề nếp lớp:- Thực hiện việc truy bài đầu giờ:- Đi học đầy đủ, đúng giờ:- Thực hiện nội quy HS và 5 điều Bác Hồ dạy.- Học bài và làm bài ở nhà.- Vệ sinh, về đường:- Đồng phục:	<p>Tuyên dương:</p> <p>Nhắc nhở:</p> <p>:</p>

* **GV nhận xét :**

- Học bài và làm bài ở nhà:
- Thực hiện việc truy bài đầu giờ:
- Đi học đầy đủ, đúng giờ:
- Thực hiện nội quy HS và 5 điều Bác Hồ dạy:

3. Trọng tâm:

- Thực hiện chủ điểm.....
- Tăng cường cá hoạt động học tập bồi dưỡng, phụ đạo.....

4. Triển khai công tác tuần :

- Rèn luyện trật tự kỷ luật.
- Tiếp tục ổn định nề nếp lớp.

- Thực hiện tốt việc truy bài đầu giờ.
- Đi học đầy đủ, đúng giờ.
- Thực hiện tốt nội qui HS và 5 điều Bác Hồ dạy.
- Học bài và làm bài ở nhà.
- Thực học tuần

5. Sinh hoạt tập thể :

- Hát....
- Chơi trò chơi: Hs tự quản trò.

*** Hoạt động nối tiếp:**

- Chuẩn bị: Tuần ..
- Nhận xét tiết.

<u>Duyệt BGH</u>	<u>Duyệt TT</u>

**CHỦ ĐỀ THÁNG 01
NGÀY TẾT QUÊ EM**

HOẠT ĐỘNG 1: TIỂU PHẨM “TÁO QUÂN CHÀU TRỜI”

I.MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG:

- HS hiểu ý nghĩa ngày ông công, ông Táo châu trời
- HS biết sắm vai một số nhân vật trong tiểu phẩm “Táo quân châu Trời”

II. QUY MÔ HOẠT ĐỘNG:

- Tổ chức theo quy mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN:

- Kịch bản “Táo quân châu trời”
- Đạo cụ (nếu có)

IV. CÁCH TIẾN HÀNH:

1. Chuẩn bị:

- Mỗi tổ là một đội thi trình diễn.
- Yêu cầu tiểu phẩm có nội dung gần gũi với trường với lớp mình hay ở địa phương.

- Thành lập ban tổ chức.
- Chọn người dẫn chương trình.

2. Tổ chức thực hiện:

- GV cung cấp kịch bản.
- Các nhóm tiến hành tập luyện.
- Các nhóm tiến hành phần trình diễn của mình.
- Ban giám khảo nhận xét, đánh giá và chấm điểm.

3. Nhận xét - đánh giá:

- GV kết luận.
- Khen ngợi HS.